

Tiến trình lịch sử phát triển chính sách quốc tế hóa giáo dục của Trung Quốc

Lê Đức Nguyên¹, Chen Shi Xiang²

¹ Email: leducnguyenbd@gmail.com

² Email: chensx@whu.edu.cn

Trường Đại học Vũ Hán, Trung Quốc
Thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc

TÓM TẮT: Chính phủ Trung Quốc hết sức coi trọng việc mở rộng nền giáo dục ra thế giới. Hơn bốn mươi năm trở lại đây, cùng với cải cách và mở cửa, trình độ quốc tế hóa giáo dục của Trung Quốc ngày càng được nâng cao, dần dần phát triển và đi vào con đường quốc tế hóa giáo dục mang màu sắc Trung Quốc. Trong tiến trình lịch sử phát triển chính sách quốc tế hóa giáo dục của Trung Quốc, có hai nhánh chiến lược quan trọng: Một là “Đi ra ngoài”, hai là “Thu hút vào”, hai chiến lược này song hành cùng nhau nhưng không cản trở nhau. Bài viết tập trung trình bày cách thức thực hiện hai nhánh chiến lược này để làm cơ sở thực tiễn đề xuất một số khuyến nghị cho công cuộc quốc tế hóa giáo dục tại Việt Nam.

TỪ KHÓA: Giáo dục; quốc tế hóa giáo dục Trung Quốc; “Đi ra ngoài”; “Thu hút vào”.

→ Nhận bài 11/01/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 30/01/2021 → Duyệt đăng 25/4/2021.

1. Đặt vấn đề

Phát triển giáo dục (GD) là mối quan tâm hàng đầu của mỗi quốc gia. Để GD phát triển thuận lợi và đúng định hướng thì việc xây dựng chính sách và triển khai thực hiện tốt các chính sách GD đóng vai trò quan trọng. Trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc, Chính phủ Trung Quốc rất chú trọng đến việc mở rộng nền GD ra thế giới: “Đi ra ngoài” và “Thu hút vào” là hai nhánh chiến lược được xem là mũi nhọn trong tiến trình lịch sử phát triển chính sách quốc tế hóa GD của Trung Quốc. Để thực hiện thành công hai nhánh chiến lược này, Chính phủ Trung Quốc đã kiên định chỉ đạo, quyết tâm thực hiện để đưa GD Trung Quốc vươn lên tầm cao mới, hội nhập với thế giới và quốc tế hóa GD mang màu sắc Trung Quốc.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hai nhánh chiến lược quốc tế hóa giáo dục của Trung Quốc

2.1.1. Chiến lược “Đi ra ngoài”

a. *Chế định chính sách, phái cử lượng lớn du học sinh (HS) ra nước ngoài học tập*

GD luôn phải đi tiên phong trong quá trình cải cách mở cửa. Ngày 23 tháng 6 năm 1978, trong buổi nghe báo cáo về tình hình GD của Trường Đại học (ĐH) Thanh Hoa, Phó Thủ tướng Trung Quốc Đặng Tiểu Bình đã có những phát biểu chỉ đạo quan trọng liên quan đến vấn đề mở rộng việc đào tạo cán bộ ở nước ngoài. Từ đó mở ra một chương mới trong công tác du học nước ngoài của Trung Quốc, là cơ sở để phát triển chính sách quốc tế hóa GD tại Trung Quốc. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trung Quốc Đặng Tiểu Bình, Bộ GD Trung Quốc đã nhanh chóng xây dựng kế hoạch và lựa chọn

phương pháp thực hiện việc phái cử, đào tạo cán bộ ở nước ngoài. Ngày 11 tháng 7 năm 1978, Bộ GD Trung Quốc trình lên Trung ương bản “Báo cáo về việc tăng số lượng phái cử du HS”; đến ngày 26 tháng 12 năm 1978, Trung Quốc phái cử 52 cán bộ sang Mỹ đào tạo, bồi dưỡng, mở đầu cho lịch sử phái cử lượng lớn du HS ra nước ngoài học tập.

Cùng với việc phái cử cán bộ ra nước ngoài đào tạo, bồi dưỡng bằng ngân sách nhà nước, Trung Quốc còn mở rộng chính sách du học tự phí. Ngày 14 tháng 01 năm 1981, Quốc vụ viện Trung Quốc phê chuẩn “Đề nghị về việc du học tự phí” do Bộ GD trình lên. Đây là văn kiện mang tính chính sách đầu tiên về du học tự phí tại Trung Quốc. Ngày 16 tháng 7 năm 1982, Quốc vụ viện phê chuẩn Bộ GD, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động Nhân sự “Quy định về du học nước ngoài tự phí”. Tháng 12 năm 1984, Quốc vụ viện Trung Quốc ban hành “Quy định tạm thời về việc du học tự phí”. Ngày 10 tháng 7 năm 1993, Quốc vụ viện phê chuẩn “Thông báo về vấn đề có liên quan đến du học tự phí của Ủy ban GD quốc gia”, đã mở rộng thêm nữa cho chính sách du học tự phí.

Ngày 13 tháng 12 năm 1986, Quốc vụ viện Trung Quốc phê chuẩn “Một số quy định tạm thời của Ủy ban GD quốc gia về công tác du học”. Đây là văn kiện về công tác du học mang tính toàn diện, hệ thống và công khai đầu tiên của Trung Quốc.

Năm 2003, Bộ GD Trung Quốc đưa ra phương hướng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước như sau: “Mở rộng quy mô, nâng cao trình độ, bảo đảm trọng điểm, tăng cường hiệu quả”, đồng thời đưa ra hai điều chỉnh quan trọng: Một là

phải phát huy hiệu quả tối đa của quỹ du học quốc gia, xác định bảy lĩnh vực được ưu tiên trọng điểm; hai là điều chỉnh phân loại du HS, thành lập “học viên nghiên cứu cao cấp”, đồng thời hợp nhất “học viên trao đổi phổ thông” và “học viên trao đổi cao cấp” thành “học viên trao đổi”.

Năm 2005, Bộ GD Trung Quốc đưa ra phương pháp cử tuyển “ba hàng đầu”, đó là “chọn những HS hàng đầu trong nước cử đi học tại các chuyên ngành và ĐH hàng đầu tại nước ngoài theo học các giáo sư hàng đầu.”

Năm 2007, Bộ GD và Bộ Tài chính Trung Quốc kí liên tịch ban hành “Quy định về việc quản lí du HS được Nhà nước phái cử đi nước ngoài”. Với việc hoạch định và ban hành nhiều chính sách có liên quan đến công tác phái cử và quản lí du HS, vấn đề du học đã được giải quyết và dần đi vào ổn định.

b. Thành lập các cơ quan, tăng thêm đề án và hoàn thiện hệ thống văn bản về công tác du học

Năm 1981, để phù hợp với nhu cầu phát triển công tác du học, Bộ GD Trung Quốc thành lập cơ quan tập huấn tập trung tại Bắc Kinh cho HS du học nước ngoài. Ngày 31 tháng 3 năm 1989, Trung tâm phục vụ du học của Ủy ban GD quốc gia được thành lập để giúp đỡ lưu HS khi về nước cũng như tư vấn, giải quyết thủ tục cho người đi du học.

Năm 1996, để thích ứng với tình hình mới, Ủy ban Quản lí quỹ du học quốc gia được thành lập với mục đích điều chỉnh và hoàn thiện chính sách du học công phí, thực hiện phương pháp quản lí du học công phí “cá nhân xin học, chuyên gia bình xét, cạnh tranh bình đẳng, tuyển chọn người tài, kí kết cam đoan, bồi thường nếu không hoàn thành cam kết” (陈学飞, 2004).

Năm 2007, “Đề án nghiên cứu sinh công phí ĐH chất lượng cao được thành lập”. Căn cứ vào quy định của Đề án này, từ năm 2007 đến năm 2011, mỗi năm nhà nước phái cử 5000 nghiên cứu sinh đi học tại các trường ĐH hàng đầu tại nước ngoài. Đây là Đề án du học công phí có quy mô lớn nhất kể từ khi thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Từ sau cải cách mở cửa, để hoàn thiện hệ thống văn bản quản lí công tác du học, Bộ GD Trung Quốc đã thành lập 58 phòng hoặc tổ GD tại lãnh sự quán tại 39 nước trên thế giới, thành lập hơn 2000 tổ chức du HS Trung Quốc tại nước ngoài và hơn 300 hội nhóm học thuật chuyên ngành của du HS Trung Quốc tại nước ngoài. Ở trong nước, ngoài việc thành lập các tổ chức như Ủy ban Quản lí quỹ du học quốc gia, Trung tâm phục vụ du học Trung Quốc, cơ quan bồi dưỡng du học của Bộ GD, Trung Quốc còn thành lập thêm các hội nghiên cứu công tác du học toàn quốc và thẩm định phê chuẩn thành lập gần 400 tổ chức môi giới du học (改革开放以来的教育发展历史性成就和基本经验研究课题组, 2008).

c. Mở rộng giao lưu và hợp tác văn hóa

Để phát triển quan hệ giao lưu văn hóa giữa Trung Quốc với các nước trên thế giới, tăng cường sự hiểu biết của nhân dân thế giới về văn hóa, ngôn ngữ Trung Quốc, đồng thời cung cấp điều kiện học tập tốt và thuận tiện hơn cho người học tiếng Hán trên thế giới, Văn phòng tiểu ban lãnh đạo GD Hán ngữ đối ngoại quốc gia Trung Quốc quyết định thành lập và phát triển Học viện Khổng Tử, trụ sở chính đặt tại Bắc Kinh. Học viện Khổng Tử được thành lập ở nước ngoài đầu tiên là tại Seoul Hàn Quốc vào ngày 21 tháng 11 năm 2004. Theo số liệu thống kê, đến năm 2018, Trung Quốc đã thành lập khoảng 548 Học viện Khổng Tử và gần 2.000 lớp học Khổng Tử tại các trường trung học và tiểu học ở khoảng 154 quốc gia. Tại Việt Nam, Học viện Khổng Tử chính thức khai trương tại Trường ĐH Hà Nội vào ngày 27 tháng 12 năm 2014 (Mai Lâm, 2020).

Học viện Khổng Tử đã phát triển trở thành “thương hiệu” toàn cầu và là diễn đàn phát triển GD tiếng Hán, truyền bá văn hóa Trung Quốc và Hán học trên toàn cầu, là cơ sở quan trọng để thực hiện chiến lược “Đi ra ngoài” trong tiến trình quốc tế hóa GD của Trung Quốc. Theo thông báo chính thức, đến tháng 6 năm 2020, Học viện Khổng Tử được đổi tên thành Trung tâm giao lưu hợp tác ngôn ngữ.

2.1.2. Chiến lược “Thu hút vào”

a. “Ứng hộ du học, khuyến khích về nước, đi về tự do”

Tháng 5 năm 1984, học giả người Mỹ gốc Hoa là Lý Chính Đạo đã đưa ra “Một số kiến nghị về việc sắp xếp nhân tài trẻ ngành kĩ thuật bậc học sau tiến sĩ” với mục đích thu hút du HS Trung Quốc tại nước ngoài về nước làm việc. Kiến nghị này đã được Phó Thủ tướng Trung Quốc Đặng Tiểu Bình chỉ rõ: “Phải đưa được người về. Chúng ta có hàng chục nghìn du HS ở nước ngoài, họ đều là tài sản quý, phải thu hồi lại” (张双鼓, 江泼, 1999).

Từ ngày 5 tháng 11 đến ngày 02 tháng 12 năm 1987, Ủy ban GD quốc gia Trung Quốc cử một nhóm chuyên gia sang Nhật để mời các tiến sĩ du học về nước. Lần công tác này đã mang lại hiệu quả tương đối tốt, có ảnh hưởng lớn tới công tác mời về nước cho các lớp tiến sĩ sau này.

Ngày 25 tháng 01 năm 1992, trong chuyến đi thị sát tại Công ti Trách nhiệm hữu hạn Hệ thống công trình mô phỏng Châu Á, Đặng Tiểu Bình đã phát biểu với lãnh đạo và nhân viên kĩ thuật tại đó: “Các bạn phải dẫn đầu. Hi vọng những người đi du học đều quay trở lại. Cho dù trước đây thái độ chính trị của các bạn như thế nào, đều có thể quay về, quay về sẽ được sắp xếp ổn thỏa. Chính sách này không được phép thay đổi” (张宁娟, 2013).

Chính phủ Trung Quốc đã áp dụng nhiều biện pháp thu hút du HS ở nước ngoài về nước. Ví dụ, năm 1990, thành lập quỹ khởi động nghiên cứu khoa học cho du HS về nước, năm 1993 khởi động “Kế hoạch nhân tài ưu tú

xuyên thế kỉ”, năm 1996 khởi động “Kế hoạch mùa xuân rực rỡ”. Đến cuối năm 2001, đã trợ giúp cho 20 lượt du HS về nước, tổng cộng 8796 người, số tiền trợ giúp lên tới 370 triệu nhân dân tệ (张宁娟, 2013).

Tháng 7 năm 2000, Bộ Nhân sự Trung Quốc công bố “Ý kiến về việc khuyến khích du HS tài năng tốt nghiệp các bậc học cao tại nước ngoài về nước làm việc”, trong đó quy định về phương diện tìm việc làm, mức lương, trợ cấp kinh phí nghiên cứu và nhà ở, bảo hiểm, thăm thân, tìm việc cho người thân, nhập học cho con cái dành cho nhân tài trình độ cao. Sau đó, Bộ GD Trung Quốc đã đưa ra một loạt các văn bản khuyến khích du HS về nước phục vụ như: “Quy định quản lí quỹ khởi động nghiên cứu khoa học cho du HS về nước của Bộ GD”, “Văn kiện của Văn phòng Bộ GD về công tác liên quan đến việc thu hút du HS về phục vụ miền Tây và ủng hộ kiến thiết miền Tây”, “Văn kiện của Văn phòng Bộ GD về công tác liên quan đến việc làm tốt hoạt động thương thảo mời gọi du HS về phục vụ thực hiện chiến lược chấn hưng các vùng công nghiệp cũ như vùng Đông Bắc và ủng hộ kiến thiết vùng Đông Bắc”, “Ý kiến chỉ đạo về hoạch định nhân tài là du HS trình độ cao tại nước ngoài trong công tác đưa du HS về phục vụ”, “Một số ý kiến về công tác tăng cường hơn nữa đưa du HS về phục vụ của Bộ GD” (改革开放30年中国教育改革与发展课题组, 2008).

Để làm tốt công tác “phục vụ đất nước” và “về nước phục vụ”, Chính phủ Trung Quốc đã ban hành nhiều văn kiện, chính sách và giải pháp. Năm 2001, Bộ GD, Bộ Nhân sự, Bộ Khoa học, Bộ Công an và Bộ Tài chính đã kí liên tịch và công bố “Một số ý kiến về việc khuyến khích du HS tại nước ngoài phục vụ đất nước bằng nhiều hình thức”, quy định du HS tại nước ngoài có thể thông qua các phương thức phù hợp như kiêm nhiệm chức vụ, hợp tác nghiên cứu, ủy thác nghiên cứu, lập doanh nghiệp, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ công tác môi giới,... để phục vụ cho sự phát triển của Tổ quốc.

Ngày 8 tháng 10 năm 2003, tại Đại hội chúc mừng 90 năm thành lập Hội Cựu du HS du học Âu Mỹ, Tổng bí thư, Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào đã phát biểu và chia sẻ ba điều hi vọng tới toàn thể các du HS như sau: Thứ nhất, hi vọng mọi người tiến lên theo kịp thời đại, nỗ lực học tập; Thứ hai, hi vọng mọi người phục vụ Tổ quốc, tạo dựng công danh sự nghiệp; Thứ ba, hi vọng mọi người đều yêu nước, đặt Tổ quốc trong trái tim. Sau phát biểu của Hồ Cẩm Đào, đã có những cơ quan báo chí nước ngoài rất nhạy bén đã chú ý tới sự mở cửa của GD Trung Quốc và chính sách du học đã tiến vào một giai đoạn phát triển mới (改革开放30年中国教育改革与发展课题组, 2008).

b. Mở rộng, thu hút lưu HS quốc tế đến Trung Quốc du học

Trong giai đoạn đầu cải cách mở cửa, do nhiều nguyên nhân, việc tiếp nhận lưu HS quốc tế đến Trung Quốc du

học còn gặp phải một số khó khăn, hạn chế. Năm 1983, Đặng Tiểu Bình chỉ ra rằng, “phải mở rộng cánh cửa với bên ngoài, mở cửa như bây giờ vẫn chưa đủ”. Câu nói này mang hàm ý phải tăng số lượng du HS nước ngoài đến Trung Quốc du học ở một mức độ thích hợp.

Ngày 31 tháng 01 năm 2000, Bộ trưởng Bộ GD, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ Trưởng Bộ Công an Trung Quốc đã kí liên tịch và công bố “Quy định quản lí dành cho các trường ĐH về việc tiếp nhận du HS nước ngoài”, quy định rõ các trường ĐH, cao đẳng Trung Quốc có thể cung cấp GD chính quy và phi chính quy cho du HS nước ngoài, mở rộng dần quy mô tiếp nhận du HS không chỉ từ các nước đang phát triển mà còn tiếp nhận rất nhiều du HS từ các nước phát triển phương Tây.

Bước sang thế kỉ XXI, Chính phủ Trung Quốc không ngừng đầu tư tài chính cho công tác tiếp nhận du HS đến Trung Quốc du học. Năm 2003, kinh phí học bổng chính phủ Trung Quốc là 110 triệu nhân dân tệ. Năm 2005, trong Đại hội GD toàn dân thế giới lần thứ 5, Thủ tướng Ôn Gia Bảo tuyên bố: “Từ năm 2006, sẽ tăng tổng số học bổng của Chính phủ Trung Quốc lên 100 nghìn lượt người mỗi năm”. Năm 2006, kinh phí học bổng chính phủ Trung Quốc đã đạt đến 200 triệu nhân dân tệ, năm 2007 là 300 triệu nhân dân tệ, năm 2008 là 500 triệu nhân dân tệ (中华人民共和国中央人民政府, 2013). Theo một thống kê, số du HS quốc tế đến học tại Trung Quốc đã tăng gấp ba lần trong vòng một thập niên, từ 36.855 người năm 1997 đạt tới 110.800 người năm 2004 và con số này là 442.773 người năm 2018. Hơn một nửa trong số đó đến từ các quốc gia Châu Á, Châu Phi và hầu hết học ngành ngôn ngữ và văn hóa (张宁娟, 2013).

c. “Tiếp thu học hỏi mọi thành quả ưu việt của văn minh nhân loại”

Ngày 09 tháng 9 năm 1992, khi tới thị sát và đề từ tại Trường ĐH Sư phạm Bắc Kinh, Giang Trạch Dân viết: “Tiếp thu học hỏi mọi thành quả ưu việt của văn minh nhân loại, viết nên một chương mới cho GD Trung Quốc.” Chính tư tưởng chỉ đạo quan trọng “Tiếp thu học hỏi mọi thành quả ưu việt của văn minh nhân loại” đã góp phần thúc đẩy tiến trình giao lưu quốc tế của nền GD Trung Quốc và thu được những thành tựu trước nay chưa hề có.

d. Tổ chức diễn đàn hiệu trưởng các trường ĐH Trung Quốc với nước ngoài

Diễn đàn Hiệu trưởng các trường ĐH Trung Quốc với nước ngoài lần thứ nhất được tổ chức từ ngày 22 tháng 7 đến ngày 01 tháng 8 năm 2002 tại Bắc Kinh. Trong thời gian 10 ngày, 17 hiệu trưởng và chuyên gia của các trường ĐH nổi tiếng từ Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nhật và đặc khu hành chính Hồng Kông cùng với 6 người là quyền hiệu trưởng của các trường ĐH Trung Quốc đã thảo luận, phát biểu chia sẻ kinh nghiệm về công tác quản lí và phát triển cải cách GD bậc ĐH. Diễn đàn Hiệu trưởng các

trường ĐH Trung Quốc với nước ngoài lần thứ hai và thứ ba lần lượt được tổ chức tại Bắc Kinh, Thượng Hải vào các năm 2004 và năm 2006.

Ngày 04 tháng 5 năm 2010, nhân lễ bế mạc Diễn đàn Hiệu trưởng các trường ĐH Trung Quốc với nước ngoài lần thứ tư tại Nam Kinh, Hiệu trưởng Trường ĐH Rice, David Leebron đã phát biểu: “Tuy chúng ta đến từ các trường ĐH khác nhau, nhưng tôi phát hiện ra rằng chúng ta không phải là một tổ chức riêng biệt, mà là một nhóm, chúng ta đều là một bộ phận trong cộng đồng các trường ĐH trên thế giới, chúng ta nên nắm tay nhau cùng chờ đón những thách thức của tương lai” (张宁娟, 2013).

Chủ đề của mỗi Diễn đàn được điều chỉnh thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Chủ đề của Diễn đàn đầu tiên là “Lãnh đạo và quản lý ĐH hiện đại”, chủ đề của lần thứ hai là “Quy hoạch, sáng tạo khoa học công nghệ và chuyển hóa thành quả nghiên cứu khoa học trong chiến lược phát triển ĐH”, chủ đề của lần thứ ba là “Sáng tạo và phục vụ tại ĐH”, còn chủ đề của lần thứ tư là “Nâng cao chất lượng đào tạo nhân tài ĐH”.

Ngoài tổ chức Diễn đàn Hiệu trưởng các trường ĐH, Trung Quốc còn thông qua các hình thức khác để xây dựng diễn đàn giao lưu hợp tác GD với nhiều khu vực khác trên thế giới như “Diễn đàn Bộ trưởng GD Trung Quốc và Châu Phi”, “Diễn đàn GD ĐH Trung Quốc và Liên minh Châu Âu”, “Diễn đàn Bắc Kinh về GD Châu Á”; thành lập cơ chế có hiệu quả như “Giao lưu hỗ trợ chính thức”, giao lưu định kỳ của mọi cấp GD trong và ngoài Trung Quốc, hình thành nên cục diện sinh động, hỗ trợ có lợi cho việc mở cửa GD của Trung Quốc.

e. Phát triển giao lưu hợp tác với các tổ chức quốc tế

Ngày 12 tháng 7 năm 1978, Đặng Tiểu Bình hội kiến Tổng Giám đốc UNESCO, ông nói: “Năm 1975 khi ngài tới, tôi cũng đang quản lý công việc, nhưng lúc đó có ‘bè lũ bốn tên’ gây rối, có rất nhiều vấn đề không thể đưa ra, không thể phớt lờ nhiều người giao lưu quốc tế qua lại được, không thể đưa thêm nhiều du HS ra nước ngoài, cũng không có điều kiện hợp tác rộng rãi với những tổ chức như của các ngài, bây giờ thì được rồi. Chỉ cần các ngài có thể giúp đỡ, chúng tôi tình nguyện tiếp nhận” (张宁娟, 2013). Lần hội kiến này đã mở ra một kỉ nguyên mới cho việc hợp tác và giao lưu GD giữa Trung Quốc với các tổ chức quốc tế, bao gồm tổ chức UNESCO.

Ngoài việc hợp tác với UNESCO, Trung Quốc còn kí chương trình hợp tác với Liên hợp quốc; Quỹ hoạt động dân số Liên hợp quốc, năm 1981 đạt được hiệp định chương trình GD với ngân hàng thế giới. Việc tham gia vào các hội nghị cấp cao do các tổ chức quốc tế tổ chức đã mang lại cơ hội tốt cho những nhà chính sách Trung Quốc hiểu xu thế GD thế giới, mở rộng tư tưởng, học tập kinh nghiệm quốc tế, thúc đẩy cải cách và phát triển GD trong nước.

Đến cuối năm 2008, Trung Quốc đã thiết lập quan hệ

hợp tác với hơn 188 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới với 18 cơ chế thỏa thuận hợp tác cao cấp về GD song phương, kí kết và chuẩn bị tiến hành hiệp định hợp tác GD với 154 quốc gia, đang tiến hành 77 chương trình GD hợp tác giữa các chính phủ. Ngoài ra, Trung Quốc còn kí hiệp định công nhận học vị, bằng cấp với 34 quốc gia và vùng lãnh thổ. Mở rộng quan hệ giao lưu hợp tác về GD với hơn 40 tổ chức quốc tế quan trọng như UNESCO, UNICEF, UNDP và Ngân hàng thế giới (张秀琴, 2013).

g. Diễn đàn đối thoại “không khoảng cách” giữa sinh viên Trung Quốc với các học giả nổi tiếng và chính khách quan trọng trên thế giới

Ngày 29 tháng 6 năm 1998, khoảng hơn 400 giảng viên và sinh viên Trường ĐH Bắc Kinh đã trực tiếp nghe bài phát biểu của Tổng thống Mĩ Bill Clinton. Từ đó, Trường ĐH Bắc Kinh trở thành diễn đàn đối thoại “không khoảng cách” giữa sinh viên Trung Quốc với các học giả, chính khách lớn trên thế giới.

Ngoài Trường ĐH Bắc Kinh, các trường ĐH nổi tiếng khác của Trung Quốc như Trường ĐH Thanh Hoa và Trường ĐH Phúc Đán cũng đã nhiều lần đón tiếp những chính khách lớn như Tổng thống Mĩ Bush, Tổng thống Hàn Quốc Roh Moo Hyun, đồng thời tạo điều kiện để các chính khách có cơ hội phát biểu hoàn toàn tự do tại đây. Các trường ĐH tại Trung Quốc đã trở thành diễn đàn quan trọng cho việc giao lưu hợp tác GD quốc tế.

h. “GD hướng về hiện đại hóa, hướng ra thế giới, hướng tới tương lai”

Năm 1983, Đặng Tiểu Bình đưa ra chỉ thị “GD hướng về hiện đại hóa, hướng ra thế giới, hướng tới tương lai”, công tác đưa tri thức nước ngoài vào Trung Quốc, từ đó được phát triển toàn diện trên khắp cả nước. Tháng 9 năm 1986, Trung tâm nghiên cứu văn hóa Trung Mĩ giữa Trường ĐH Nam Kinh và Trường ĐH Hopkins được thành lập. Đây là cơ quan hợp tác GD giữa Trung Quốc với nước ngoài đầu tiên ở Trung Quốc. Sau nhiều năm thành lập và phát triển, Trung tâm Nghiên cứu văn hóa Trung Mĩ đã trở thành hình mẫu thành công về hợp tác trên lĩnh vực học thuật GD giữa hai quốc gia, được lãnh đạo hai nước trọng thị và khen ngợi, được gọi là “vùng đất du học tại chỗ”, có ảnh hưởng quan trọng trên trường quốc tế.

Sau khi Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (2001), hợp tác giữa Trung Quốc với nước ngoài ngày càng phát triển. Trung Quốc đã tiến hành sửa đổi và ban hành “Quy định tạm thời về thành lập cơ sở GD hợp tác Trung Quốc với nước ngoài”, tháng 3 năm 2003, Bộ GD Trung Quốc chính thức ban hành “Điều lệ thủ tục học tập hợp tác giữa Trung Quốc với nước ngoài của Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa”. Tháng 6 năm 2004, Bộ GD Trung Quốc ban hành “Biện pháp thực thi điều lệ thành lập cơ sở GD hợp tác giữa Trung Quốc với

nước ngoài của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa”, đồng thời Bộ GD Trung Quốc cũng phối hợp đưa ra các văn kiện có tính quy phạm khác.

Năm 2004, căn cứ “Thông báo của Bộ GD về làm tốt việc mở các cơ quan hợp tác Trung Quốc với nước ngoài và công tác thẩm tra đối chiếu Đề án”, Bộ GD Trung Quốc đã tiến hành thanh tra và thẩm tra đối chiếu trên quy mô lớn các Đề án và các cơ quan GD hợp tác giữa Trung Quốc với nước ngoài. Năm 2005, Bộ GD Trung Quốc chính thức phê chuẩn thành lập cơ quan hợp tác GD Trung Quốc với nước ngoài đầu tiên là Trường ĐH Nottingham Ninh Ba, từ đó bắt đầu chương mới trong lịch sử phát triển mạnh mẽ trong hợp tác và quốc tế hóa GD Trung Quốc. Tháng 5 năm 2006, Trường ĐH Liverpool Giao thông Tây An được thành lập tại Tô Châu với sự hợp tác giữa Trường ĐH Giao thông Tây An với Trường ĐH Liverpool, với 80% là giảng viên nước ngoài. Ngày 15 tháng 8 năm 2012, Trường ĐH New York Thượng Hải chính thức được thành lập với 40% giảng viên trên toàn cầu, 40% giảng viên là liên kết giữa Trường ĐH New York với Trường ĐH Sư phạm Hoa Đông, 20% số giáo sư kiêm nhiệm và thỉnh giảng từ các cơ quan nghiên cứu và ĐH hàng đầu tại Trung Quốc. Trường ĐH New York Thượng Hải là trường ĐH hợp tác Trung Mĩ đầu tiên có tư cách pháp nhân độc lập được sáng lập bởi sự hợp tác giữa một trường ĐH hàng đầu thế giới và ĐH trọng điểm thuộc Dự án 985 của Trung Quốc để tạo ra hình thức đào tạo theo loại hình mới, đóng góp vào hợp tác và phát triển GD của Trung Quốc (张宁娟, 2013).

2.2. Một số khuyến nghị cho Việt Nam

Trên cơ sở đúc kết kinh nghiệm từ thực tiễn GD ở Trung Quốc và đối chiếu với tình hình thực tiễn GD Việt Nam, tác giả đề xuất một số khuyến nghị cho công cuộc quốc tế hóa GD tại Việt Nam như sau:

Một là, tăng cường giao lưu và hợp tác quốc tế, nâng cao trình độ giao lưu hợp tác. Ở góc độ vĩ mô, cần triển khai giao lưu và hợp tác GD trên nhiều cấp độ và nhiều lĩnh vực; mở rộng công nhận học vị, văn bằng giữa các nước; ủng hộ việc trao đổi giảng viên, sinh viên; thúc đẩy cơ chế hóa hợp tác GD, tạo diễn đàn giao lưu, hợp tác GD song phương và mang tính khu vực; tăng cường giao lưu, hợp tác GD với các tổ chức quốc tế.

Hai là, chia sẻ, sử dụng tài nguyên GD chất lượng cao. Một trong những mục tiêu của quốc tế hóa GD là đưa vào sử dụng các tài nguyên GD chất lượng cao. Cần xác định chính xác lộ trình cải cách phát triển GD trên thế giới, học hỏi những lí luận GD tiên tiến, tăng cường hợp tác với các trường ĐH, tổ chức nghiên cứu GD có uy tín nước ngoài trên cơ sở tuân thủ luật pháp, đáp ứng nhu cầu tiếp nhận GD chất lượng cao và đa dạng của nhân dân. Thu hút các trường ĐH, đội ngũ giảng viên giỏi nước

ngoài đến hợp tác, giảng dạy. Ủng hộ và khuyến khích các trường ĐH tích cực tổ chức các hội nghị nghiên cứu khoa học quốc tế trình độ cao và xây dựng các trường ĐH hàng đầu thế giới.

Ba là, đào tạo lượng lớn nhân lực quốc tế hóa có tầm nhìn quốc tế, thông hiểu quy tắc quốc tế, có thể tham gia và cạnh tranh trong những vấn đề quốc tế. Tăng cường xây dựng các đề án cử nghiên cứu sinh chất lượng cao ra nước ngoài học tập, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Hỗ trợ và khen thưởng du HS tự túc có kết quả học tập xuất sắc. Xây dựng và triển khai kế hoạch học và thực tập ở nước ngoài cho HS, xây dựng và hoàn thiện các cơ chế trao đổi HS giai đoạn ngoài GD bắt buộc cho sinh viên thực tập ở nước ngoài và cho sinh viên tốt nghiệp làm tình nguyện ở nước ngoài. Đẩy mạnh GD kiến thức quốc tế, tăng cường hiểu biết của HS về các quốc gia và nền văn hóa khác nhau, rèn luyện khả năng giao lưu quốc tế và năng lực sáng tạo thực tiễn cho HS.

Bốn là, tích cực nghiên cứu và thực hành quốc tế hóa GD cơ sở. Quốc tế hóa GD cơ sở là một bộ phận cấu thành quan trọng của quốc tế hóa GD. Trọng tâm của quốc tế hóa GD cơ sở là chú trọng tăng cường hiểu biết của HS về đa nguyên văn hóa và nâng cao ý thức cạnh tranh quốc gia, mở rộng tầm nhìn quốc tế cho HS, thúc đẩy giao lưu giao văn hóa, tích cực học hỏi những tư tưởng, quan điểm GD quốc tế mới. Quốc tế hóa GD không phải là bắt chước một vài phương pháp và chương trình giảng dạy của nước ngoài, mà là áp dụng các yếu tố tiến bộ của GD quốc tế sao cho phù hợp với tình hình trong nước. Hình thành những điểm sáng và đặc sắc riêng, đảm bảo kết nối và đối thoại với GD quốc tế.

3. Kết luận

Nhìn lại tiến trình hơn 40 năm lịch sử phát triển chính sách quốc tế hóa GD của Trung Quốc, chúng ta thấy, chiến lược “Đi ra ngoài” và “Thu hút vào” luôn là hai phương pháp chiến lược quan trọng song hành cùng tồn tại nhưng không cản trở nhau. Trong thời gian tới, cùng với sự phát triển và không ngừng nâng cao của trình độ quốc tế hóa GD, mức độ và phương pháp thực thi hai chiến lược lớn này của Trung Quốc cũng ngày càng đa dạng theo hướng có lợi cho GD Trung Quốc và tăng cường ảnh hưởng của GD Trung Quốc đối với thế giới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, việc tìm hiểu kinh nghiệm của các nước trên thế giới (trong đó có Trung Quốc, trong lĩnh vực GD) là rất quan trọng và có giá trị thực tiễn đối với công cuộc quốc tế hóa GD của Việt Nam. Tuy nhiên, phát triển GD phải dựa trên thực tiễn của dân tộc, căn cứ lịch sử và đặc điểm GD của dân tộc; phải lựa chọn mô hình phù hợp trên cơ sở phát huy nhân tố “nội lực” mới mang lại hiệu quả mong đợi.

Tài liệu tham khảo

- [1] Mai Lâm, (2020), *Trung Quốc đổi tên Viện Khổng tử*, <https://vnexpress.net/trung-quoc-doi-ten-vien-khong-tu-4125968.html>.
- [2] Nguyễn Thị Thu Phương - Nguyễn Thu Hiền, (2014), *Học viện Khổng tử và một số kiến nghị đối với Việt Nam*, Nghiên cứu Trung Quốc, số 7, tr.32-40.
- [3] 中华人民共和国中央人民政府, (2013), 教育部介绍分派出国留学及来华留学工作情况 [EB/OL].[2013-05-29].http://www.gov.cn/xwfb/2006-05-29/content_294425.html.
- [4] 中华人民共和国教育部, (1993), *跨世纪中国教育 [M]*. 北京: 人民出版社.
- [5] 张双鼓, 江泼, (1999), *出国留学工作 20年 [M]*. 北京: 高等教育出版社.
- [6] 张宁娟, (2013), 我国教育国际化的发展历程和政策走向 [J]. *中国教育政策评论*, 219-230.
- [7] 张秀琴, (2013), 我国教育对外开放的总体发展良好 [EB/OL].[2013-03-26], http://edu.cn.cn/zt/jydwkfcglh/cglhnews/200903/t20090326_505283443.html.
- [8] 改革开放30年中国教育改革与发展课题组, (2008), *教育大国的崛起 (1978-2008) [M]*. 北京: 教育科学出版社.
- [9] 改革开放以来的教育发展历史性成就和基本经验研究课题组, (2008), *改革开放30年中国教育重大历史事件 [M]*. 北京: 教育科学出版社.
- [10] 陈学飞, (2004), 改革开放以来大陆公派留学教育政策的演变及成效 [J]. *复旦教育论坛*, 1-10.

THE HISTORY OF DEVELOPING POLICY ON EDUCATION INTERNATIONALIZATION OF CHINA

Le Duc Nguyen¹, Chen Shi Xiang²

¹ Email: leducnguyenbd@gmail.com

² Email: chensx@whu.edu.cn

Wuhan University, China
Wuhan City, Hubei Province, P.R. China

ABSTRACT: *The Chinese government places great importance on the expansion of its education system to the world. Over the past forty years, along with reforming and opening up, China's level of internationalization of education has been increasingly improved, gradually developed and entered the path of internationalization of its education with Chinese national identity. In the history of the development of China's education internationalization policy, there are two important strategic branches: one is "going out", the other is "bringing in", these two strategies go hand in hand but do not obstruct each other. This paper focuses on systematic presentation of how to implement these two important strategic branches in order to create the practical basic to put forward some recommendations for the education internationalization process in Vietnam.*

KEYWORDS: Education; Chinese education internalization; "going out"; "bringing in".